

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2014

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

I. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại ITAXA:

1. Tình hình đầu tư tài sản (kèm theo Biểu 01 – Mẫu số 01): Trong kỳ, ITAXA không có dự án đầu tư để hình thành tài sản và xây dựng cơ bản.
2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:
 - ITAXA có bảo lãnh vay vốn cho Công ty Cổ phần Liên Hợp (là công ty con của ITAXA).
 - Đến ngày 30/6/2014, Công ty Cổ phần Liên Hợp còn nợ lại ITAXA là: 799.900.000 đồng.
3. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (kèm theo Biểu 02 – Mẫu số 01):
 - Việc đầu tư vào Công ty con của ITAXA phù hợp với các quy định của pháp luật.
 - Công ty Cổ phần Liên Hợp đang làm thủ tục sáp nhập vào Công ty Cổ phần Địa Sinh.
4. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:
 - + Tình hình quản lý tài sản:
 - * Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
 - * Việc trích khấu hao tài sản; thanh lý, nhượng bán tài sản trong kỳ thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008, Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - * Xử lý hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất hoặc mất phẩm chất thực hiện theo Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008, Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - + Tình hình công nợ phải thu:

Tổng số nợ phải thu đến ngày 30/6/2014 là: 28.334.597.502 đồng.

Trong đó:

 - * *Nợ tồn đọng: 5.317.674.329 đồng*
 - * *Nợ phải thu khó đòi: 3.685.072.216 đồng*

* *Nợ không có khả năng thu hồi: 0 đồng*

ITAXA đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là: 596.857.405 đồng

+ Tình hình công nợ phải trả:

* Tổng số nợ phải trả đến ngày 30/6/2014 là: 34.225.843.232 đồng.

Trong đó: Nợ phải trả quá hạn là: 0 đồng

* Tỷ số khả năng thanh toán nợ:

$$\text{Khả năng thanh toán hiện thời} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{171.491.557.225}{24.414.185.344} = 7,02$$

$$\begin{aligned} \text{Khả năng thanh toán nhanh} &= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}} \\ &= \frac{171.491.557.225 - 12.758.756.760}{24.414.185.344} = 6,50 \end{aligned}$$

* Tỷ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

$$\text{Tỷ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \times \frac{\text{Tổng nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = 100\% \times \frac{34.225.843.232}{247.962.413.438} = 13,80\%$$

II. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn tại ITAXA:

1. Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn (kèm theo Biểu 06 – Mẫu 01):

$$\begin{aligned} \text{Hệ số bảo toàn vốn} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu của DN tại thời điểm báo cáo}}{\text{Vốn chủ sở hữu của DN cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo}} \\ &= \frac{242.050.497.995}{230.135.134.649} = 1,052 \end{aligned}$$

Hệ số bảo toàn vốn = 1,052: ITAXA bảo toàn và phát triển vốn.

2. Đánh giá hiệu quả hoạt động của ITAXA:

$$\text{- Tỷ suất LN thực hiện trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \times \frac{\text{LN thực hiện}}{\text{Vốn CSH bình quân}} = 100\% \times \frac{14.452.495.629}{238.073.988.891} = 6,07\%$$

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng vốn đầu tư tạo ra được 0,0607 đồng lợi nhuận trước thuế.

$$\text{- Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \times \frac{\text{LN sau thuế}}{\text{Vốn CSH bình quân}} = 100\% \times \frac{11.915.363.345}{238.073.988.891} = 5,00\%$$

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng vốn đầu tư tạo ra được 0,05 đồng lợi nhuận sau thuế.

$$\text{- Tỷ suất LN sau thuế trên tài sản} = 100\% \times \frac{\text{LN sau thuế}}{\text{Tổng TS bình quân}} = 100\% \times \frac{11.915.363.345}{277.526.306.670} = 4,29\%$$

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng tài sản tạo ra được 0,0429 đồng lợi nhuận sau thuế.

Trong đó, chỉ tiêu vốn chủ sở hữu bình quân và tổng tài sản bình quân được xác định như sau:

$$\text{Vốn chủ sở hữu bình quân} = \frac{234.097.479.787 + 242.050.497.995}{2} = 238.073.988.891 \text{ đồng}$$

$$\text{Tổng tài sản bình quân} = \frac{272.864.356.669 + 282.188.256.670}{2} = 277.526.306.670 \text{ đồng}$$

III. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của ITAXA (kèm theo Biểu 03 – Mẫu số 01):

1. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ trang in offset (13x19)cm: 6 tháng năm 2014 đạt 14.259 triệu trang in đạt 46% so với kế hoạch, tăng 4,30% so với 6 tháng năm 2012 tương đương 588 triệu trang in và tăng 3,13% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 433 triệu trang in.
2. Biến động về các chỉ tiêu tài chính:
 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng năm 2014 là 92.789 triệu đồng đạt 54,58% so với kế hoạch, tăng 12,49% so với 6 tháng năm 2012 tương đương 10.299 triệu đồng, tăng 18,86% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 14.721 triệu đồng.
 - Giá vốn hàng bán 6 tháng năm 2014 là 66.001 triệu đồng, tăng 7,95% so với 6 tháng năm 2012 tương đương 4.863 triệu đồng, tăng 15,12% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 8.668 triệu đồng.
 - Chi phí bán hàng 6 tháng năm 2014 là 137 triệu đồng, tăng 17,44% so với 6 tháng năm 2012 tương đương 20 triệu đồng, giảm 5,26% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 8 triệu đồng.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp 6 tháng năm 2014 là 17.948 triệu đồng, tăng 27,81% so với 6 tháng năm 2012 tương đương 3.906 triệu đồng, tăng 15,40% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 2.395 triệu đồng.
 - Doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng năm 2014 là 4.272 triệu đồng đạt 85,44% so với kế hoạch, tăng 43% so với 6 tháng năm 2012 tương đương 1.285 triệu đồng, giảm 11,64% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 563 triệu đồng.
 - Chi phí tài chính 6 tháng năm 2014 là 4 triệu đồng, giảm 99,13% so với 6 tháng năm 2012 tương đương 418 triệu đồng, tăng 75,76% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 2 triệu đồng.
 - Thu nhập khác 6 tháng năm 2014 là 2.746 triệu đồng đạt 54,93% so với kế hoạch, giảm 0,6% so với 6 tháng năm 2012 tương đương 16 triệu đồng, tăng 0,65% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 18 triệu đồng.
 - Chi phí khác 6 tháng năm 2014 là 1.266 triệu đồng, giảm 15,3% so với 6 tháng năm 2012 tương đương 229 triệu đồng, giảm 6,09% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 82 triệu đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế 6 tháng năm 2014 là 14.452 triệu đồng, đạt 77,7% so với kế hoạch, tăng 31,07% so với 6 tháng năm 2012 tương đương 3.426 triệu đồng, tăng 28,45% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 3.201 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng năm 2014 đạt 11.915 triệu đồng, tăng 45,4% so với 6 tháng năm 2012 tương đương 3.721 triệu đồng, tăng 34,6% so với 6 tháng năm 2013 tương đương 3.063 triệu đồng.

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước tại ITAXA:

STT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển qua	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
I	Thuế	2.040.850.717	9.962.247.236	9.730.538.556	2.272.559.397
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.066.544.673	4.819.055.962	5.269.466.278	616.134.357
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	58.002.263	58.002.263	-
3	Thuế xuất, nhập khẩu	-	10.751.079	10.751.079	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	780.107.087	2.537.132.283	1.722.019.973	1.595.219.397
5	Thuế nhà đất	-	2.082.132	2.082.132	-
6	Tiền thuê đất	-	2.372.106.075	2.372.106.075	-
7	Các khoản thuế khác	194.198.957	163.117.442	296.110.756	61.205.643
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế thu nhập cá nhân	194.198.957	160.117.442	293.110.756	61.205.643
II	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
1	- Các khoản phụ thu	-	-	-	-
2	- Các khoản phí, lệ phí	-	-	-	-
3	- Các khoản khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	2.040.850.717	9.962.247.236	9.730.538.556	2.272.559.397

4. Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng năm 2014:

- Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và tài chính của doanh nghiệp.
- Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đáp ứng được việc thanh toán đủ và kịp thời các khoản nợ đến hạn.

5. Kiến nghị và đề xuất của doanh nghiệp: Không có ý kiến và đề xuất.

IV. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật:

V. Giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của cơ quan kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của chủ sở hữu về báo cáo tài chính của doanh nghiệp:

VI. Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động trong doanh nghiệp (kèm theo các biểu mẫu của Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH và 19/2013/TT-BLĐTBXH):

1. Chi phí tiền lương, thu nhập của người lao động:

- Tổng chi phí tiền lương của người lao động 6 tháng năm 2014 là: 17.916.152.383 đồng.
- Thu nhập bình quân/1người/1tháng của người lao động 6 tháng năm 2014 là: 10.500.000 đồng.

2. Chi phí tiền lương, thu nhập người quản lý điều hành doanh nghiệp:

- Tổng chi phí tiền lương của Viên chức quản lý 6 tháng năm 2014 là: 725.988.000 đồng.
- Tổng chi phí thù lao của Viên chức quản lý 6 tháng năm 2014 là: 191.520.000 đồng.
- Thu nhập bình quân/1người/1tháng của Viên chức quản lý 6 tháng năm 2014 là: 20.500.000 đồng.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

BÙI KẾ HÙNG